**.Khóa chính**, *Khóa ngoại*

MÔ TẢ MÔ HÌNH

* ACCOUNT(**accountID**, accountName, accountPass, email, address, telephone, role)

Tân từ: Mỗi tài khoản có mã tài khoản riêng biệt (sử dụng CMND/CCCD), tên tài khoản và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống. Trong tài khoản chứa email, địa chỉ, số điện thoại và loại tài khoản.

* Role: Customer, Staff, Driver, Tour Guide
* CUSTOMER(**customerID**, *accountID*, customerName)

Tân từ: Mỗi khách hàng có mã khách hàng duy nhất và mã tài khoản, tên khách hàng.

* STAFF(**staffID**, *accountID*, staffName)

Tân từ: Mỗi nhân viên có mã nhân viên duy nhất và mã tài khoản, tên nhân viên.

* DRIVER(**driverID**, *accountID*, driverName)

Tân từ: Mỗi lái xe có mã tài xế duy nhất và mã tài khoản, tên tài xế.

* TOURGUIDE(**tourGuideID**, *accountID*, tourGuideName)

Tân từ: Mỗi hướng dẫn viên du lịch có mã người hướng dẫn và mã tài khoản, tên người hướng dẫn.

* HISTORY\_STAFF(***staffID*, date, time**, activities)

Tân từ: Lịch sử làm việc của nhân viên ghi lại các hoạt động làm việc của nhân viên theo ngày và giờ.

* CONTRACT(**contractID,** *staffID*, startDate, endDate, status)

Tân từ: Mỗi hợp đồng có mã hợp đồng duy nhất, ngày ký kết, ngày hết hạn và trạng thái của hợp đồng).

* TIMESHEET(**tourID, *tourGuideID****, typeTour*, numberDay)

Tân từ: Bảng chấm công của hướng dẫn viên du lịch được tính theo số ngày dẫn tour và loại tour người đó dẫn.

* TOUR(**tourID**, *tourGuideID, typeTour, hotelID, coachID, airlineID*, departure, destination, totalPrice, numberMax, number, status)

Tân từ: Mỗi tour du lịch có mã tour duy nhất. Trong mỗi tour du lịch chứa điểm xuất phát, điểm đến, tên hướng dẫn viên du lịch, giá tiền mà mỗi khách hàng phải trả, số lượng tối đa của chiến du lịch, số lượng đã đăng ký, loại tour mà khách chọn và trạng thái của tour.

* numberMax, number >= 0
* status:
* LIST\_TOUR(***customerID, tourID*, startDate**, endDate)

Tân từ: Mỗi tài khoản khách hàng có thể đặt nhiều tour, với điều kiện các tour phải thuộc thời gian tham gia khác nhau.

* TYPE\_TOUR(**typeID**, typeName)

Tân từ: Loại tour gồm mã loại tour là duy nhất và tên loại tour.

* typeName: Du lịch trong nước, Du lịch nước ngoài
* SCHEDULE(***tourID*, date, time**, activities)

Tân từ: lịch trình của tour

* TURNOVER\_TOUR(***tourID***, incomes, spending, turnover, dateTurnoverTour)

Tân từ:

* HOTEL(**hotelID**, hotelName, hotelAddress, roomPrice, foodPrice, surCharges)

Tân từ: Mỗi khách sạn có mã khách sạn là duy nhất, có tên khách sạn, địa chỉ và giá cả của phòng, bữa ăn và những phụ thu khác.

* COACH(**coachID**, coachName, coachType, coachPrice)

Tân từ: Mỗi xe di chuyển có mã duy nhất, tên xe, loại xe và giá xe.

* AIRLINE(**airlineID**, airlineName, airlinePrice)

Tân từ: Mỗi máy bay được đặt gồm có mã máy bay, tên hãng máy bay, giá vé.